**Tiếng Việt**

**- 193+194 -**

**Bài 88: ung, uc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ung, uc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ung, uc.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ung,** có vần **uc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Gà mẹ, gà con*.

- Viết đúng các vần **ung, uc,** các tiếng **sung, cúc** (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật

-Vở bài tập tiếng việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  - GV gọi HS đọc bài *Con yểng*  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần **ung, uc.**  **2. Chia sẻ và khám phá:** (BT 1)  **2.1.** Dạy vần **ung** (5’)  - GV viết bảng: ung  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng ung?  ? Đánh vần vần ung?  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  - GV giới thiệu mô hình tiếng *sung*  **2.2.** Dạy vần **uc** (5’)  - GV viết bảng: uc  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng uc?  ? Đánh vần vần uc?  - GV đưa hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  - GV giới thiệu mô hình tiếng *cúc*  ? Chúng ta vừa học vần mới nào?  ? Vần ung vần uc có điểm gì giống và khác nhau?  ? Tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’) (BT 2: Tiếng nào có vần **ung?** Tiếng nào có vần **uc?**)  - GV nêu yêu cầu  - GV mời báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng hình  **3.2. Tập viết** (15’)(BT4 - Bảng con)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết  \* Vần **ung**  ? Vần ung được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?  - GV cho HS xem quy trình viết vần ung  - GV viết mẫu: ung  \* Tiếng **sung**  ? Nhận xét độ cao các chữ trong tiếng sung?  - GV cho HS xem quy trình viết  - GV viết bảng  \* **uc, cúc** (tương tự)  - Nhận xét bảng  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **ung, uc**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **ung, uc**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc ung.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: sung  - HS đọc  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS đọc uc  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: cúc  - HS đọc  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS làm VBT  - HS nêu  - HS nhắc lại  - HS đọc: **ung, sung, uc, cúc**  - HS nêu  - HS quan sát  - HS nêu  - HS quan sát  - HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 3) (32’)  a. Giới thiệu bài: GV giới thiệu tranh minh họa: Trời mưa to, gà mẹ dang cánh ấp ủ cho đàn con tránh mưa.  b. GV đọc mẫu.  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **sáng sớm, vườn, kiếm ăn, bất chợt, rét run, liền, chúng, rúc, trong lòng, chiêm chiếp** và luyện đọc.  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu/ 4 câu).  - GV chia đoạn  - GV nhận xét.  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu yêu cầu  - GV chỉ từng tấm thẻ  - GV yêu cầu làm bài vào VBT  - GV cho cả lớp đọc kết quả.  - Gọi HS đọc cả 2 trang  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc cho người thân nghe câu chuyện *Gà mẹ, gà con* | - HS nghe, quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS trả lời: 7 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc nối tiếp đoạn  - Nhận xét  - HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc cả bài  - HS nghe  - HS đọc  - HS thực hiện  - Cả lớp đọc lại: a. *Đàn gà* con rét run; b. *Gà mẹ* liền ôm các con, ấp ủ chúng.  - HS đọc |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….………………………………………………………………………….………………………………………………………………………